

Số: 249 /2015/NQ-HĐND

Long An, ngày 10 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Căn cứ văn bản số 5316/BKHĐT-TH ngày 15/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4590/TTr-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Long An 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình, gồm một số nội dung chủ yếu sau:

I. Về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2011-2015 đạt 11,26%; GDP bình quân đầu người 50,5 triệu đồng/người/năm. Các khu vực kinh tế chủ yếu đều có bước phát triển, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng. Nông nghiệp tăng trưởng khá ổn định; sản lượng lúa hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch, tỷ lệ lúa đặc sản ngày càng tăng, mô hình “cánh đồng lớn” mang lại hiệu quả rõ rệt; hình thành các vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung; chương trình xây dựng nông thôn mới vượt chỉ tiêu đề ra. Công nghiệp - xây dựng có mức tăng trưởng khá cao, công tác xúc tiến, thu hút đầu tư trong và ngoài nước có chuyển biến tích cực, môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện, tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp được nâng lên. Thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu tiếp tục phát triển. Quản lý điều hành đầu tư xây dựng cơ bản khá chặt chẽ, hiệu quả, giải ngân hết các nguồn vốn theo kế hoạch hàng năm, hoàn thành nhiều công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, bức xúc. Thu ngân sách nhà nước đạt và vượt dự toán được giao hàng năm, điều hành ngân sách chặt

chẽ, tiết kiệm chi tiêu công theo quy định. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu chủ yếu lĩnh vực văn hóa - xã hội; an sinh xã hội được bảo đảm. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông có chuyển biến tích cực. Công tác cải cách hành chính được chú trọng.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: mức tăng trưởng kinh tế chưa đạt kế hoạch, chất lượng tăng trưởng chưa bền vững. Sản xuất kinh doanh phục hồi chậm, năng lực cạnh tranh còn thấp. Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách và huy động các nguồn lực bổ sung còn hạn chế; hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; tiến độ thực hiện một số công trình trọng điểm chưa đạt yêu cầu; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư còn chậm; tỷ lệ lấp đầy khu, cụm công nghiệp còn thấp; hoạt động xuất khẩu chưa ổn định; công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường có mặt chưa tốt; lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển chưa đồng bộ, còn nhiều mặt phải tập trung giải quyết. Tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông, buôn lậu qua biên giới còn diễn biến phức tạp. Công tác cải cách hành chính, quản lý điều hành, kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy nhà nước có mặt chưa tốt.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

1. Mục tiêu

Đảm bảo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của tỉnh, thu hút có hiệu quả nguồn lực để phát triển kinh tế bền vững theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế; giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo đảm quốc phòng-an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm đạt 9-9,5%/năm, trong đó tốc độ tăng trưởng 3 khu vực kinh tế lần lượt là nông - lâm - ngư nghiệp 2,7-3,0%/năm; công nghiệp - xây dựng 12,6-13,3%/năm; thương mại - dịch vụ 7,8- 8,1%/năm. Cơ cấu kinh tế 3 khu vực I, II, III đến hết năm 2020 lần lượt là 17%-50%-33%.

- GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 80-85 triệu đồng/người/năm.

- Sản lượng lúa bình quân 2,8 triệu tấn/năm, trong đó có 50% lúa chất lượng cao.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 15%/năm.

- Tỷ lệ huy động ngân sách trên GRDP bình quân 10%/năm.

- Tỷ lệ đầu tư xã hội trên GRDP đạt 40-42%.

b) Về văn hoá - xã hội:

- Trên 50% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới.

- Trên 50% trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới.

- Trên 80% số thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương.

- Trên 60% xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 10%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 7‰.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 81,3%.

- Đạt tỷ lệ 8 bác sĩ/vạn dân.

- 70% lao động qua đào tạo (trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 55%).

- Giải quyết việc làm cho 150.000 lao động/5 năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 3% (theo chuẩn thu nhập mới của cả nước).

- 60% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa.

c) Về môi trường:

- 98% hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó có 45% hộ sử dụng nước sạch.

- Tỷ lệ thu gom rác sinh hoạt ở khu vực đô thị, thị trấn, thị tứ đạt 100%.

- 100% khu, cụm công nghiệp đang hoạt động xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn theo quy định; 100% bệnh viện tuyến tỉnh, huyện có hệ thống xử lý nước thải; 30-50% số Trạm y tế có hệ thống xử lý nước thải.

3. Các chương trình đột phá giai đoạn 2016-2020

- Chương trình huy động mọi nguồn lực xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh.

- Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

4. Công trình trọng điểm:

- Đường tỉnh 830 (Đức Hòa - Tân Tập).

- Đường Vành đai thành phố Tân An (bao gồm Cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây).

- Trục hạ tầng giao thông - đô thị kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; các quy hoạch ngành, vùng, lĩnh vực đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt. Đảm bảo điều hành phát triển kinh tế - xã hội phải theo quy hoạch. Nâng cao khả năng dự đoán, dự báo tình hình kinh tế - xã hội, nắm và phân tích xử lý thông tin một cách chính xác để kịp thời xây dựng kế hoạch và các cơ chế chính sách phù hợp.

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, tập trung tái cơ cấu nông nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp và đầu tư công.

2. Giữ ổn định tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm, ngư nghiệp, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh thông qua tăng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; nhân rộng các "Cánh đồng lớn", các mô hình sản xuất hiệu quả; đầu tư phát triển các vùng sản xuất chuyên canh. Quan tâm thu hút đầu tư vào nông nghiệp. Tăng cường chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, ưu tiên ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nhằm tạo bước đột phá trong việc tăng năng suất, chất lượng hàng hóa nông sản. Tập trung đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất nông lâm ngư nghiệp; ưu tiên các lĩnh vực sản xuất phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, nhất là giao thông, điện, nước. Nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tiếp cận các nguồn lực, phát huy nội lực, tái cấu trúc, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Quản lý chặt chẽ đầu tư xây dựng cơ bản trên cơ sở thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, tập trung điều hành theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, ưu tiên đầu tư cho các chương trình đột phá, công trình trọng điểm và các công trình thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020. Tiếp tục triển khai đầu tư nâng cấp các đô thị trên địa bàn tỉnh theo lộ trình đến năm 2020.

4. Tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ, chú trọng xây dựng các trung tâm thương mại gắn kết các khu đô thị tập trung, khu công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, dịch vụ, hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập và phát triển thị trường đạt hiệu quả. Đảm bảo đạt chỉ tiêu tăng trưởng xuất khẩu hàng năm. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Có giải pháp cụ thể, khả thi để phát triển du lịch trên cơ sở khai thác tốt

các lợi thế của tỉnh. Đa dạng hoá các sản phẩm du lịch, tăng cường liên kết phát triển du lịch với các đối tác ngoài tỉnh.

5. Tập trung công tác thu ngân sách; huy động tối đa các nguồn thu, hạn chế thất thu, nâng cao tỷ lệ các nguồn thu mang tính bền vững; thực hiện chi tiêu công tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển. Chú trọng huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đáp ứng nhu cầu đầu tư của tỉnh.

Tiếp tục mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo hoạt động đúng theo chủ trương, pháp luật.

6. Thực hiện đúng chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2013-2020, định hướng đến 2030. Tiếp tục đầu tư trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới. Tăng cường xã hội hóa giáo dục. Xây dựng cơ cấu ngành nghề đào tạo phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế, đào tạo phải gắn với giải quyết việc làm; đa dạng hóa các loại hình đào tạo nghề theo hướng nâng cao chất lượng, phù hợp thực tế; tăng cường hợp tác, liên kết về đào tạo với các địa phương khác trong cả nước và quốc tế.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống y tế công từ tỉnh đến cơ sở; đưa bệnh viện tuyến tỉnh, huyện mới được đầu tư xây dựng vào hoạt động hiệu quả. Đẩy mạnh công tác đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế. Tập trung phòng chống dịch bệnh. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế. Nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, duy trì mức sinh hợp lý, giảm chênh lệch giới tính khi sinh.

Khôi phục và phát triển các hoạt động văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử, văn hoá; phát huy hiệu quả các công trình văn hóa, di tích đã được đầu tư. Nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao.

Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo; tập trung cho các địa phương khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công. Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho người có công. Tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách bảo trợ xã hội.

7. Tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ. Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng Kế hoạch thực hiện mô hình doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao, tiến tới thành lập doanh nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Chú trọng triển khai nhân rộng các mô hình, kết quả nghiên cứu khoa học vào sản xuất và đời sống. Tập trung nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp; điều hành có hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Long An giai đoạn 2010-2030. Xây dựng Chương trình hành động về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí tỉnh Long An đến năm 2020.

8. Thực hiện chiến lược an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tích cực phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, trên tuyến biên giới. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; củng cố, kiện toàn khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tiếp tục thực hiện tốt chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, tập trung thực hiện các giải pháp kiềm chế gia tăng tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh nông thôn, an ninh công nhân.

9. Thực hiện tốt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và tạo nguồn ở trong nước, nước ngoài; mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Điều hành tốt hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở, làm tốt công tác dân vận chính quyền, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận, đoàn thể và nhân dân tham gia quản lý nhà nước, góp ý xây dựng chính quyền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động, thường xuyên giám sát, góp phần giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp, vượt qua khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

:

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa VIII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10/12/2015.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP "TP.HCM" (b/c);
- Ban Công tác đại biểu, UBTVQH (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT.TU (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



